

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/DS-ST
Ngày 20-8-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
(tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Đức Cẩm Tú

Ông Lê Trung Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 08/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán (tài sản) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2025/QĐXXST-DS ngày 8-8-2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn B, sinh ngày 01-01-1986; địa chỉ cư trú: Số 27 ấp D, xã H, thành phố Cần Thơ (cũ là số 27 ấp D, xã H, huyện X, tỉnh Sóc Trăng). (Có mặt)

- Bị đơn:

+ Ông Lê Hoàng P, sinh ngày 15-12-1982; địa chỉ cư trú: Ấp D, xã H, thành phố Cần Thơ (cũ là ấp D, xã H, huyện X, tỉnh Sóc Trăng). (Có mặt)

+ Bà Phan Thị L, sinh ngày 02-02-1982; địa chỉ cư trú: Ấp D, xã H, thành phố Cần Thơ (cũ là ấp D, xã H, huyện X, tỉnh Sóc Trăng). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27-12-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Nguyễn Tấn B trình bày cho rằng tháng 4/2014 đến tháng 4/2021, Ông Nguyễn Tấn B có bán tài sản là thức ăn thủy sản cho vợ chồng ông/bà Lê Hoàng P, Phan Thị L. Chốt nợ lại thì ông/bà Lê Hoàng P, Phan Thị L còn nợ

Ông Nguyễn Tấn B tổng số tiền 90.000.000 đồng (nợ gốc). Sau đó, ông P có trả nợ Ông Nguyễn Tấn B nhiều lần, nay còn nợ lại Ông Nguyễn Tấn B số tiền 49.000.000 đồng (nợ gốc). Ông Nguyễn Tấn B có nhắc nhiều lần nhưng ông/bà Lê Hoàng P, Phan Thị L không trả.

Đến ngày 19-12-2024, Tổ hòa giải ấp D, xã H, huyện X, tỉnh Sóc Trăng có mời Ông Nguyễn Tấn B và Ông Lê Hoàng P hòa giải. Trong buổi hòa giải Ông Lê Hoàng P có thừa nhận nợ như Ông Nguyễn Tấn B trình bày số tiền 49.000.000 đồng (nợ gốc) nhưng Ông Lê Hoàng P chỉ đồng ý trả 04 tháng một lần tính từ ngày 01-01-2025 với số tiền 1.000.000 đồng/lần. Ông Nguyễn Tấn B thấy Ông Lê Hoàng P trả như vậy là quá ít so với số nợ Ông Lê Hoàng P có trách nhiệm trả, nên Ông Nguyễn Tấn B không đồng ý.

Ông Lê Hoàng P mua thức ăn thủy sản của Ông Nguyễn Tấn B để cho tôm ăn, tạo thu nhập trong gia đình và bà Phan Thị L là vợ của Ông Lê Hoàng P cũng biết sự việc này.

Lãi suất phát sinh do Ông Nguyễn Tấn B tạm tính do ông/bà Lê Hoàng P, Phan Thị L chậm trả kể từ tháng 4/2021 đến thời điểm khởi kiện ngày 27-12-2024 là 44 tháng x 49.000.000 đồng (nợ gốc) x 1,66%/tháng = 35.789.600 đồng (làm tròn 35.789.000 đồng).

Ông Nguyễn Tấn B yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

1/ Buộc ông/bà Lê Hoàng P, Phan Thị L trả cho Ông Nguyễn Tấn B tổng số tiền 84.789.000 đồng (trong đó 49.000.000 đồng nợ gốc và 35.789.000 đồng tiền lãi);

2/ Buộc ông/bà Lê Hoàng P, Phan Thị L tiếp tục trả lãi suất cho từ thời điểm khởi kiện cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên hòa giải ngày 8-8-2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn Ông Nguyễn Tấn B xác định số tiền 49.000.000 đồng trên là của cá nhân ông không liên quan đến người khác và thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông/bà Lê Hoàng P, Phan Thị L trả cho Ông Nguyễn Tấn B số tiền 49.000.000 đồng nợ gốc, không yêu cầu về tiền lãi.

Tại phiên hòa giải ngày 8-8-2025 và tại phiên tòa, bị đơn Ông Lê Hoàng P trình bày giữa gia đình Ông Lê Hoàng P và gia đình Ông Nguyễn Tấn B vốn có quan hệ thân thiết nên có giao dịch đất, hùn nuôi tôm với anh của ông B... nhưng chưa cân trù qua lại phù hợp với nhau; tuy nhiên, do vốn thân thiết giữa 02 gia đình nên hiện vợ chồng Ông Lê Hoàng P cũng không có yêu cầu gì. Đối với số tiền nợ thức ăn 49.000.000 đồng Ông Nguyễn Tấn B khởi kiện trên, hiện hoàn cảnh kinh tế của vợ chồng Ông Lê Hoàng P đang khó khăn, nên Ông Lê Hoàng P xin trả dần mỗi tháng ít nhất 500.000 đồng đến khi trả hết nợ.

Tại phiên hòa giải ngày 8-8-2025 và tại phiên tòa, bị đơn Bà Phan Thị L trình bày thống nhất như ý kiến và trình bày của chồng bà là Ông Lê Hoàng P xin trả dần mỗi tháng ít nhất 500.000 đồng đến khi trả hết nợ trên, ngoài ra không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với các bị đơn về số tiền nợ 49.000.000 đồng; các bị đơn xin trả dần số tiền nợ trên mỗi tháng ít nhất 500.000 đồng đến khi trả hết nợ; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Tấn B là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng mua bán (tài sản)” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn Ông Lê Hoàng P, Bà Phan Thị L hiện cư trú Ấp D, xã H, thành phố Cần Thơ (cũ là ấp D, xã H, huyện X, tỉnh Sóc Trăng) nên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Tại phiên tòa, Ông Nguyễn Tấn B xác định số tiền 49.000.000 đồng trên là của cá nhân ông không liên quan đến người khác và thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng Lê Hoàng P, Phan Thị L trả cho Ông Nguyễn Tấn B số tiền 49.000.000 đồng nợ gốc, không yêu cầu về tiền lãi. Xét thấy, việc tự quyết định, định đoạt các nội dung như trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện trên của Ông Nguyễn Tấn B.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Ông Lê Hoàng P, Bà Phan Thị L cũng thừa nhận số tiền nợ mua bán thức ăn thủy sản với Ông Nguyễn Tấn B là 49.000.000 đồng (nợ gốc). Do đó, Hội đồng xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Tấn B về việc buộc vợ chồng Ông Lê Hoàng P, Bà Phan Thị L trả số tiền nợ mua bán thức ăn thủy sản 49.000.000 đồng (nợ gốc). Như đã phân tích ở đoạn [2], [3], căn cứ khoản 1 Điều 280, Điều 288, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1, 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện trên của Ông Nguyễn Tấn B đối với vợ chồng Ông Lê Hoàng P, Bà Phan Thị L. Việc Ông Lê Hoàng P, Bà Phan Thị L cho rằng hiện hoàn cảnh kinh tế của vợ chồng Ông Lê Hoàng P, Bà Phan Thị L đang khó khăn, nên xin trả dần mỗi tháng ít nhất 500.000 đồng đến khi trả hết nợ trên nhưng không được

Ông Nguyễn Tấn B chấp nhận. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét ý kiến này của các bị đơn.

[5] Từ những phân tích như đã nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nguyên đơn không phải chịu án phí theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 280, Điều 288, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Nguyễn Tấn B đối với bị đơn Ông Lê Hoàng P, Bà Phan Thị L.

1.1. Buộc Ông Lê Hoàng P, Bà Phan Thị L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ông Nguyễn Tấn B số tiền 49.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn mươi chín triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm buộc Ông Lê Hoàng P, Bà Phan Thị L phải liên đới chịu 2.450.000 đồng; hoàn trả cho Ông Nguyễn Tấn B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.240.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008372 ngày 6-01-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng (nay là Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ – khu vực 8).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPCT;
- VKSND KV8-CT;
- THADS TPCT (KV8);
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Nhân